

Số: **139** /2018/TT-BQPHà Nội, ngày **30** tháng **8** năm **2018**

CỤC CHÍNH SÁCH T.C.C.T

SỐ ĐẾN: **5300**NGÀY: **1** / **9** / **2018****THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý**

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP); Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị,*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội (bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ) thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản); công ty cổ phần thoái hết vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là công ty thoái vốn) và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.



## 2. Đối tượng áp dụng

a) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là quân nhân), công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng (sau đây gọi chung là công nhân viên chức quốc phòng) và lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Sử dụng quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý**

1. Đối với doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa thành công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý

a) Được giữ lại tại công ty cổ phần từ 3 đến 5 quân nhân làm nhiệm vụ quản lý phần vốn của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý;

b) Được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số quân nhân còn thiếu dưới 5 năm công tác hoặc thiếu dưới 5 năm tuổi đời (tính từ tháng doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu) để đủ một trong các điều kiện nghỉ hưu quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2016/NĐ-CP); khoản 1 Điều 4 Thông tư số 162/2017/TT-BQP ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (sau đây viết tắt là Thông tư số 162/2017/TT-BQP), khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định hiện hành;

c) Đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng không thuộc đối tượng hướng dẫn tại điểm a, b khoản này, nếu không đủ điều kiện chuyển sang đơn vị dự toán theo quy định của Bộ Quốc phòng thì giải quyết thôi phục vụ tại ngũ, thôi phục vụ trong Quân đội (sau đây gọi tắt là thôi phục vụ Quân đội); khi thôi phục vụ Quân đội, nếu có nguyện vọng, được tiếp tục ký hợp đồng lao động với công ty cổ phần theo quy định của pháp luật về lao động hiện hành.

2. Đối với doanh nghiệp giải thể, phá sản, công ty thoái vốn

Quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng nếu không đủ điều kiện chuyển sang đơn vị dự toán theo quy định của Bộ Quốc phòng thì giải quyết thôi phục vụ Quân đội và thực hiện chế độ theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này.



**Điều 3. Chế độ thôi phục vụ Quân đội đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản hoặc công ty thoái vốn**

1. Chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng

a) Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định số 33/2016/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 33/2016/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH); Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2015/NĐ-CP); Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (sau đây viết tắt là Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH); Thông tư số 162/2017/TT-BQP thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước hạn tuổi theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước tuổi, như sau:

- Sĩ quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng (sau đây viết tắt là Nghị định số 21/2009/NĐ-CP) và Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2009 của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC).

- Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (sau đây viết tắt là Nghị định số 151/2016/NĐ-CP) và Thông tư số 162/2017/TT-BQP;

b) Các trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bệnh binh (đối với đối tượng là quân nhân) hoặc không chuyển ngành được nhưng không thuộc đối tượng được giữ lại theo hướng dẫn tại điểm a, b khoản 1 Điều 2



Thông tư này thì giải quyết chế độ phục viên, thôi việc theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLDTBXH-BTC; Nghị định số 151/2016/NĐ-CP, Thông tư số 162/2017/TT-BQP;

c) Trường hợp quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng có đủ điều kiện nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng không nghỉ chuẩn bị hưu (hưởng lương hưu ngay) hoặc nghỉ không đủ thời gian chuẩn bị hưu theo quy định, thì khi nghỉ hưu được hưởng khoản tiền chênh lệch giữa tiền lương của tháng cuối cùng trước khi hưởng lương hưu với tiền lương hưu tháng đầu tiên đối với số tháng không nghỉ chuẩn bị hưu theo quy định của Bộ Quốc phòng.

## 2. Chế độ, chính sách đối với công chức quốc phòng

Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành. Trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu thì vận dụng giải quyết chế độ thôi việc theo quy định tại Thông tư số 148/2010/TT-BQP ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ thôi việc đối với công chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

## 3. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng

a) Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành;

b) Trường hợp thuộc đối tượng dôi dư do doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa, giải thể, phá sản nếu có đủ điều kiện, được thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 154/2016/TT-BQP ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Bộ Quốc phòng;

c) Các trường hợp còn lại nếu không tiếp tục ký hợp đồng lao động tại công ty cổ phần thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về lao động hiện hành.

**Điều 4. Chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý**

### 1. Chế độ tiền lương, phụ cấp

Được hưởng chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo kết quả sản xuất, kinh doanh do công ty cổ phần chi trả, hạch toán. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành.



## 2. Chế độ tuyển dụng, phong, thăng, phiên quân hàm, nâng lương

Thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Cán bộ, công chức hiện hành và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

## 3. Chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng khi thôi phục vụ Quân đội

a) Nếu đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định số 33/2016/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP; Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 162/2017/TT-BQP thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

Nếu có nguyện vọng nhận lương hưu ngay (không nghỉ chuẩn bị hưu hoặc nghỉ không đủ thời gian theo quy định), được hưởng khoản tiền chênh lệch như đối với đối tượng hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

b) Trường hợp không đủ điều kiện nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ bệnh binh (đối với đối tượng là quân nhân) hoặc không chuyển ngành được thì giải quyết chế độ phục viên, thôi việc như đối với các đối tượng hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

## 4. Chế độ, chính sách đối với công chức quốc phòng nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện như đối tượng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

## 5. Chế độ, chính sách đối với lao động hợp đồng nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện như đối tượng hướng dẫn tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

## **Điều 5. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý**

1. Đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, việc thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (bao gồm cả thân nhân quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng) và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, do cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Đối với lao động hợp đồng, kể từ tháng sau liền kề tháng doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu, công ty cổ phần tiến hành thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế về cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi công ty đứng chân và đăng ký hoạt động doanh nghiệp. Việc quản lý, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành, do cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.



## **Điều 6. Nguồn kinh phí bảo đảm**

1. Kinh phí bảo đảm chi trả chế độ trợ cấp một lần do nghỉ hưu trước tuổi; chế độ trợ cấp một lần khi phục viên, thôi việc đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng hướng dẫn tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này và kinh phí chi trả tiền lương tháng, kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu được chi từ nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn, giải thể, phá sản doanh nghiệp Quân đội; trường hợp còn thiếu được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

2. Kinh phí bảo đảm chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành.

3. Các khoản chi khác do doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp**

1. Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách theo hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, đơn vị và doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; những vấn đề vượt quá thẩm quyền, báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

2. Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện việc sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, tuyển dụng, phong, thăng quân hàm, nâng lương và giải quyết chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng thuộc diện cán bộ quản lý làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư này; phối hợp kiểm tra việc thực hiện và giải quyết các vướng mắc, phát sinh.

3. Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện việc sử dụng, nâng lương, phiên quân hàm và giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư này; phối hợp kiểm tra việc thực hiện và giải quyết các vướng mắc, phát sinh.

4. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng

Phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thực hiện đúng quy định



về sử dụng và giải quyết các chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động và theo hướng dẫn tại Thông tư này; kiểm tra, giám sát và giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### 5. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp và người đại diện vốn nhà nước bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách theo hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Tổng hợp, đề xuất báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí còn thiếu khi giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng; thực hiện thanh, quyết toán theo quy định;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng kiểm tra, giám sát và tham gia giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### 6. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và tổ chức thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý trước khi chuyển sang bảo hiểm xã hội địa phương quản lý theo quy định; phối hợp kiểm tra việc thực hiện và giải quyết các vướng mắc, phát sinh.

#### 7. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công ty cổ phần thuộc quyền triển khai thực hiện nghiêm việc sử dụng và giải quyết các chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý hướng dẫn tại Thông tư này; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh;

b) Quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty thuộc thẩm quyền quản lý giải thể, phá sản hoặc thoái hết vốn nhà nước;

c) Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố thuộc quyền tiếp nhận, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng giải thể, phá sản hoặc thoái hết vốn nhà nước theo hướng dẫn tại điểm d khoản 8 Điều này.



8. Các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản, công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến đến người lao động thuộc quyền các nội dung quy định về sử dụng và chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm phương án sử dụng lao động đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động và hướng dẫn tại Thông tư này; kịp thời phát hiện, phản ánh những vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện về Bộ Quốc phòng để được xem xét, hướng dẫn giải quyết;

c) Có chính sách ưu tiên về tuyển dụng đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng khi thôi phục vụ Quân đội có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động tại công ty cổ phần và chính sách bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

d) Doanh nghiệp, công ty cổ phần trực thuộc Bộ Quốc phòng giải thể, phá sản, thoái vốn có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng sau khi có quyết định nghỉ chuẩn bị hưu của cấp có thẩm quyền, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Cán bộ/TCCT, Cục Quân lực/BTTM) để điều động về các Quân khu hoặc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chuyển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố nơi quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng đăng ký hộ khẩu thường trú để quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~15~~ tháng ~~10~~ năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 114/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về bố trí, sử dụng và chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa và tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

3. Các doanh nghiệp Quân đội đã cổ phần hóa trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện việc sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2; khoản 1, khoản 2 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

4. Trong thời hạn 5 năm hoặc sau khi hết thời hạn 5 năm, kể từ ngày doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động



dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu (bao gồm cả các doanh nghiệp Quân đội đã thực hiện cổ phần hóa trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành), nếu thoái hết vốn nhà nước hoặc giải thể, phá sản thì việc sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng được thực hiện như đối với các đối tượng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2; khoản 1, khoản 2 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

5. Chế độ thôi phục vụ Quân đội và nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện sắp xếp lại (chuyển thành công ty hữu hạn hai thành viên trở lên; chuyển thành đơn vị sự nghiệp; sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc bán) được thực hiện như đối với đối tượng hướng dẫn tại Điều 3, Điều 6 Thông tư này.

6. Các văn bản viện dẫn trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung viện dẫn cũng được điều chỉnh thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị) để xem xét, giải quyết./

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Bộ trưởng;
- Đ/c Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;
- Đ/c TTMT-Thủ trưởng BQP;
- Các đồng chí Thủ trưởng BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C41, C23, C56, C85, C17<sup>(05)</sup>, C79;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, BD, NC; Tam88.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Trần Đơn**